

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-3-2021

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Cao Thị Mận.**

2. Bà Trần Thị Kim Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **08/2021/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 01 năm 2021, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị N**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 763, ấp SC 2, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

Dân tộc: Kinh.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn C**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 763, ấp SC 2, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Chùa TL, ấp SC 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Xây dựng.

Dân tộc: Kinh.

(Chị N và anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-12-2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Huỳnh Văn C đăng ký kết hôn năm 1997, tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2001, phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, tình cảm không còn. Vợ chồng không sống chung với nhau từ 2018 đến nay. Nhận thấy, vợ chồng không thể duy trì cuộc sống chung, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Văn C có 03 người con chung tên Huỳnh K, sinh ngày 13-9-1995, Huỳnh Thị Y, sinh ngày 25-7-1997 và Huỳnh Thị M, sinh ngày 25-5-2001, các con đã trưởng thành, có việc làm, đủ khả năng tự nuôi bản thân, nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Văn C trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị N về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Các người con đã trưởng thành, có việc làm, đủ khả năng tự nuôi bản thân, nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Đặng Thị N và anh Huỳnh Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 0027, ngày 06-6-1997, của Ủy ban nhân dân xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, cấp cho anh C – chị N đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Huỳnh Văn C và chị Đặng Thị N là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị N trình bày cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, tình cảm không còn. Anh C trình bày vợ chồng sống không có hạnh phúc, không thể duy trì được cuộc sống chung, anh đồng ý ly hôn. Anh chị không sống chung từ năm 2018 đến nay. Thời gian qua, anh chị không thể giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, anh C còn trình bày là anh không muốn gặp mặt chị N. Chứng tỏ, hôn nhân của chị N và anh C

đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị N và anh C có 03 người con chung tên Huỳnh K, sinh ngày 13-9-1995, Huỳnh Thị Y, sinh ngày 25-7-1997 và Huỳnh Thị M, sinh ngày 25-5-2001, các con đã trưởng thành, có việc làm, đủ khả năng tự nuôi bản thân, nên không giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] *Về tài sản chung*: Chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị N và anh C trình bày không có, nên không xét.

[7] *Về án phí*: Chị Đặng Thị N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Huỳnh Văn C.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị N và anh Huỳnh Văn C có 03 người con chung tên Huỳnh K, sinh ngày 13-9-1995, Huỳnh Thị Y, sinh ngày 25-7-1997 và Huỳnh Thị M, sinh ngày 25-5-2001, tất cả đã trưởng thành, có việc làm, đủ khả năng tự nuôi bản thân, nên không giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Đặng Thị N phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị N nộp theo Biên lai thu tiền số: **0004588** ngày **24-12-2020**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị N và anh Huỳnh Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã SC, huyện XL;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng